



VAI TRÒ CỦA VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC (1975-2025)

NGUYỄN TIẾN THU*

Tóm tắt: Trong 50 năm (1975-2025), văn học, nghệ thuật không chỉ là tấm gương phản chiếu đời sống xã hội mà còn đóng vai trò quan trọng trong xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bài viết tập trung phân tích, làm rõ những đóng góp của văn học, nghệ thuật trong xây dựng và phát triển văn hóa nước ta từ năm 1975 đến nay, đồng thời chỉ ra những thách thức và một số kiến nghị.

Từ khóa: văn hóa, nghệ thuật, bản sắc dân tộc.

Abstract: In the 50 years from 1975 to 2025, literature and art have not only served as a mirror reflecting social life, but have also played a crucial role in building and developing an advanced Vietnamese culture imbued with national identity. The article focuses on analyzing and clarifying the contributions of literature and art to the building and development of our nation's culture from 1975 to the present, while also pointing out challenges and some recommendations.

Keywords: culture, art, national identity.

1. Quan điểm của Đảng về vai trò của văn học, nghệ thuật

Từ khi thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng. Trong đó, văn học, nghệ thuật được coi là lĩnh vực tinh tế, đặc thù của văn hóa, vừa phản ánh, vừa định hướng đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng nhân cách con người, bồi đắp bản sắc dân tộc và khơi dậy sức mạnh nội sinh phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng ta xác định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội” (Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII). Trong nền văn hóa ấy, văn học, nghệ thuật là “những lĩnh vực đặc biệt tinh tế của

văn hóa, là tiếng nói của tình cảm, của lương tri và khát vọng chân - thiện - mỹ của con người”.

Quan điểm phát triển văn học, nghệ thuật xuyên suốt qua các kỳ Đại hội Đảng đều nhấn mạnh các yêu cầu về: Tính dân tộc, tính hiện đại, tính nhân văn, tính dân chủ, tính khoa học; Kết hợp hài hòa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc với tiếp thu tinh hoa nhân loại; Phát huy vai trò chủ thể sáng tạo của văn nghệ sĩ và quyền hưởng thụ của nhân dân.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (2021) tiếp tục kế thừa và phát triển tư duy văn hóa - văn nghệ với nhiều điểm mới, sâu sắc và toàn diện hơn, trong đó, nhấn mạnh yêu cầu: phát triển văn học, nghệ thuật gắn với việc xây dựng con người Việt Nam thời đại mới; Khuyến khích sáng tác các tác phẩm có giá trị cao, hướng đến chân - thiện - mỹ; Đẩy mạnh ứng

dụng công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật; Tăng cường hợp tác quốc tế để quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.

Đặc biệt, Hội nghị *Văn hóa toàn quốc* (tháng 11-2021), sự kiện lớn sau 75 năm tổ chức Hội nghị Văn hóa lần thứ nhất (1946) đã tiếp tục khẳng định: Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; Phát triển văn học, nghệ thuật là một bộ phận quan trọng của công cuộc chấn hưng văn hóa Việt Nam. Tại đây, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: Văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, văn học, nghệ thuật là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp xây dựng con người và xã hội.

2. Những đóng góp của văn học, nghệ thuật trong giai đoạn 1975-2025

Văn học, nghệ thuật góp phần củng cố bản sắc văn hóa dân tộc trong hòa bình và hội nhập

Trong tiến trình lịch sử dân tộc, đặc biệt từ sau năm 1975, khi đất nước thống nhất và chuyển sang thời kỳ xây dựng hòa bình, văn học, nghệ thuật tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy và làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời góp phần khẳng định vị thế văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế.

Bước vào thời kỳ đổi mới, văn học, nghệ thuật Việt Nam đã có sự chuyển hướng mạnh mẽ về tư duy và cách thể hiện, khẳng định bản lĩnh dân tộc trong tiếp biến văn hóa. Các tác phẩm văn học đương đại của Nguyễn Huy Thiệp, Tô Hoài, Bảo Ninh, Nguyễn Ngọc Tư... là minh chứng rõ nét cho xu hướng vừa tiếp nối truyền thống, vừa phản ánh hiện thực đa chiều của xã hội đương đại. Ở lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, nhiều nghệ sĩ đã nỗ lực phục dựng và sáng tạo các hình thức nghệ thuật truyền thống theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ đa dạng của công chúng mà vẫn giữ được cốt cách văn hóa dân tộc.

Trong tiến trình hội nhập quốc tế, văn học, nghệ thuật không chỉ làm nhiệm vụ bảo tồn và truyền bá bản sắc dân tộc trong nước, mà còn đóng vai trò là “cầu nối văn hóa” giữa Việt Nam với thế giới. Thông qua hoạt động dịch thuật, biểu diễn, triển lãm, giao lưu nghệ thuật quốc tế, nhiều tác phẩm đã góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam như một quốc gia có nền văn hóa lâu đời, giàu bản sắc và đầy sức sống. Thành công của các tác phẩm như *Nỗi buồn chiến tranh*, *Mùi đu đủ xanh*, *Bến không chồng* cùng các chương trình nghệ thuật truyền thống biểu diễn tại nước ngoài là minh chứng rõ nét cho sức lan tỏa của bản sắc văn hóa Việt Nam trong dòng chảy toàn cầu.

Tham gia xây dựng nhân cách con người Việt Nam hiện đại

Nhân cách con người Việt Nam hiện đại, theo định hướng của Đảng, là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống dân tộc và tinh thần thời đại; giữa ý thức trách nhiệm công dân với khát vọng cống hiến, sáng tạo; giữa phẩm chất đạo đức như yêu nước, nhân ái, trung thực, cần cù, đoàn kết với năng lực học vấn, kỹ năng sống, tư duy độc lập, bản lĩnh trong hội nhập. Việc xây dựng nhân cách đó không thể tách rời môi trường văn hóa, trong đó văn học, nghệ thuật giữ vai trò quan trọng trong việc truyền tải, biểu hiện và cổ vũ các giá trị này đến cộng đồng.

Từ sau năm 1975, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986), văn học, nghệ thuật Việt Nam đã chuyển mình mạnh mẽ, rời xa khuôn mẫu tuyên truyền khô cứng, hướng đến những biểu hiện chân thực và sinh động hơn về con người trong đời sống hàng ngày, với những vấn đề đạo đức, tâm lý, xã hội phong phú. Nhiều tác phẩm văn học đã khắc họa sâu sắc hình ảnh con người trong quá trình đấu tranh nội tâm, vượt qua nghịch cảnh, khẳng định phẩm giá và nhân cách trong bối cảnh xã hội nhiều biến động.

Ở lĩnh vực điện ảnh, sân khấu, âm nhạc, mỹ thuật, nhiều tác phẩm cũng thể hiện vai trò giáo dục nhân cách một cách linh hoạt, giàu cảm xúc. Các bộ phim như *Mẹ vắng nhà*, *Đừng đốt*, *Mùa len trâu*, *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh* không chỉ tái hiện hiện thực đời sống mà còn truyền đi thông điệp về tình mẫu tử, lòng vị tha, ước mơ tuổi trẻ, ý thức trách nhiệm với cộng đồng và đất nước. Sân khấu cải lương, kịch nói, chèo hiện đại cũng không đứng ngoài cuộc. Thông qua hình tượng nhân vật, xung đột kịch tính và thông điệp nghệ thuật, các tác phẩm đã chạm tới những giá trị nền tảng trong xây dựng nhân cách như trung thực, dũng cảm, nhân ái, khoan dung, yêu chuộng hòa bình, khát vọng đổi mới...

Bước vào kỷ nguyên số, văn học, nghệ thuật tiếp tục khẳng định vai trò trong việc định hướng thị hiếu, nâng cao thẩm mỹ và phát triển nhân cách thế hệ trẻ thông qua các phương tiện truyền thông mới. Các tác phẩm truyện tranh, tiểu thuyết mạng, phim truyền hình, ca khúc hiện đại nếu được sáng tác và định hướng đúng đắn, sẽ trở thành kênh giáo dục văn hóa, đạo đức hữu hiệu, góp phần tạo nên lớp công dân Việt Nam có tri thức, bản lĩnh, năng động và giàu lòng yêu nước. Một số dự án nghệ thuật số (artbook, animation, podcast kể chuyện lịch sử - văn hóa) hiện nay đang nỗ lực làm sống lại những giá trị đạo lý truyền thống, truyền cảm hứng sống tích cực cho giới trẻ trong môi trường hiện đại.

Mặt khác, văn học, nghệ thuật cũng đóng vai trò phản biện xã hội, góp phần đấu tranh chống lại các

biểu hiện phi văn hóa, lệch chuẩn đạo đức, thực dụng, vị kỷ đang có xu hướng gia tăng trong xã hội hiện đại. Nhiều tác phẩm đã dũng cảm lên tiếng trước các vấn đề tiêu cực như tham nhũng, lối sống buông thả, bạo lực học đường, sự tha hóa của con người trước đồng tiền và danh vọng. Chính vai trò phản biện này giúp văn học, nghệ thuật trở thành lực lượng quan trọng trong việc thanh lọc xã hội, thúc đẩy tiến bộ và khơi dậy những giá trị nhân văn cao đẹp.

Góp phần phản ánh các vấn đề xã hội đương đại và định hướng dư luận

Với vai trò là “tấm gương của thời đại”, văn học, nghệ thuật Việt Nam giai đoạn 1975-2025 đã và đang thể hiện rõ chức năng xã hội sâu sắc, vừa phản ánh đa chiều đời sống đương đại, vừa góp phần định hướng thẩm mỹ, tư tưởng, đạo đức và cách ứng xử của con người trong môi trường xã hội ngày càng nhiều biến động.

Trước hết, văn học, nghệ thuật là phương tiện biểu đạt tinh tế và sinh động những vấn đề bức thiết của đời sống xã hội. Từ sau năm 1975, đất nước chuyển sang thời kỳ hòa bình, thống nhất, xây dựng và phát triển. Văn học, nghệ thuật đã ghi nhận và phản ánh sâu sắc những biến động trong xã hội, từ cải cách kinh tế, quá trình mở cửa và hội nhập quốc tế, đô thị hóa, nông thôn mới, đến những vấn đề như chênh lệch giàu nghèo, tham nhũng, xuống cấp đạo đức, suy giảm niềm tin...

Trong tự, điện ảnh và sân khấu Việt Nam sau năm 1986 cũng có bước chuyển mình mạnh mẽ, vượt khỏi lối kể chuyện tuyến tính đơn giản để tiếp cận các vấn đề xã hội bằng cái nhìn đa chiều, sắc sảo. Các bộ phim như *Chuyện của Pao*, *Rừng Na Uy*, *Vị, Ròm, Bó giò*... đã đề cập đến nhiều chủ đề nóng như thân phận người lao động, mối quan hệ gia đình, bạo lực học đường, quyền của người yếu thế, khủng hoảng bản sắc cá nhân, từ đó kích thích tư duy phản biện và lan tỏa giá trị nhân văn trong công chúng.

Không chỉ dừng lại ở phản ánh, văn học, nghệ thuật còn có vai trò định hướng và kiến tạo những giá trị sống tích cực trong xã hội. Thông qua hình tượng nghệ thuật, ngôn ngữ biểu cảm và không gian giàu tính ẩn dụ, các tác phẩm nghệ thuật góp phần nuôi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, ý thức trách nhiệm cộng đồng, tinh thần vượt khó, lòng từ tế, sự bao dung, sáng tạo... Đây chính là những giá trị nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước trong TK XXI. Những vở chèo, cải lương, kịch nói như *Không trả giá*, *Nỗi đau thành Vinh*, *Trái tim người mẹ*, cùng các tác phẩm âm nhạc cộng đồng trong các giai đoạn chống dịch COVID-19 như *Ghen Cô Vỵ*, *Việt Nam ơi!*, *Sống như những đóa*

hoa... đều là minh chứng sống động cho chức năng định hướng xã hội của nghệ thuật trong những thời điểm quan trọng của đất nước.

Đặc biệt, trong thời đại công nghệ số và mạng xã hội phát triển bùng nổ, văn học nghệ thuật số, truyền thông nghệ thuật đại chúng (truyện tranh, phim ngắn, clip hoạt hình, nhạc rap, podcast văn học...) cũng trở thành kênh truyền tải nhanh chóng và hiệu quả những thông điệp xã hội tích cực đến giới trẻ. Nhiều sáng tác đã lựa chọn cách tiếp cận gần gũi, sử dụng ngôn ngữ hiện đại để phản ánh các vấn đề như bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, quyền con người, bình đẳng giới, tôn trọng sự khác biệt... qua đó nâng cao nhận thức xã hội và lan tỏa năng lượng tích cực.

Tuy nhiên, cũng cần thẳng thắn nhìn nhận rằng trong dòng chảy nghệ thuật hiện đại, không ít biểu hiện lệch chuẩn, thương mại hóa, câu khách, cố xúy cho lối sống thực dụng, hưởng lạc đã xuất hiện, nhất là trên không gian mạng. Trước thực trạng đó, vai trò định hướng giá trị của các tác phẩm có chiều sâu tư tưởng, nhân văn, tiên bộ càng trở nên cần thiết và cấp bách. Điều này đòi hỏi sự nâng cao năng lực nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội của đội ngũ văn nghệ sĩ, cùng với việc xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh để nghệ thuật chân chính được phát huy và lan tỏa.

Góp phần quảng bá hình ảnh văn hóa Việt Nam ra thế giới

Trong tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, việc xây dựng và quảng bá hình ảnh quốc gia có vai trò đặc biệt quan trọng đối với uy tín, vị thế và sức mạnh mềm của mỗi dân tộc. Văn học, nghệ thuật, với tư cách là những thành tố cốt lõi của văn hóa, đã và đang trở thành câu nói quan trọng đưa hình ảnh đất nước, văn hóa và con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế một cách sinh động, sâu sắc và bền vững. Giai đoạn 1975-2025 chứng kiến những bước chuyển đáng kể trong nỗ lực quốc tế hóa văn hóa Việt Nam thông qua các hình thức văn học, nghệ thuật truyền thống và đương đại.

Ngay sau ngày đất nước thống nhất (1975), trong bối cảnh Việt Nam vừa bước ra khỏi chiến tranh, nhiều tác phẩm văn học, điện ảnh, hội họa của Việt Nam đã gây được ấn tượng mạnh với cộng đồng quốc tế. Các bộ phim như *Cánh đồng hoang* (1979, Bông sen vàng Liên hoan phim quốc tế Moscow), *Bao giờ cho đến tháng Mười* (giải đặc biệt tại Liên hoan phim châu Á - Thái Bình Dương 1985), hay tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh) được dịch ra nhiều ngôn ngữ, đã không chỉ phản ánh hiện thực chiến tranh và hậu chiến từ một góc nhìn nhân văn, mà còn tạo dấu ấn sâu đậm về bản lĩnh, lòng nhân ái và khát vọng hòa bình của con người Việt Nam.

Từ thời kỳ Đổi mới (1986) đến nay, Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa và tăng cường giao lưu nghệ thuật đa phương. Nhiều tác phẩm văn học đương đại đã được dịch và xuất bản ở các nước, tham dự các hội sách và diễn đàn văn học quốc tế. Đặc biệt, việc tổ chức các sự kiện như “Ngày thơ Việt Nam” quốc tế, liên hoan văn học Á - Âu, hội chợ sách quốc tế tại Frankfurt, Paris, London, Bắc Kinh... đã góp phần đưa văn học Việt Nam trở thành một kênh giao lưu hiệu quả với cộng đồng quốc tế.

Bên cạnh văn học, các loại hình nghệ thuật như điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, múa, sân khấu truyền thống cũng có những bước phát triển đáng ghi nhận trong việc quảng bá hình ảnh Việt Nam. Nhiều tác phẩm điện ảnh như *Mùa len trâu*, *Bi, đừng sợ*, *Ròm*, *Bố già*, *Những đứa trẻ trong sương*... đã tham dự và giành giải tại các liên hoan phim quốc tế danh tiếng như Busan, Berlin, Cannes, IDFA... Trong đó, *Những đứa trẻ trong sương* (Hà Lệ Diễm) lọt đề cử Oscar 2023 hạng mục phim tài liệu, là dấu mốc quan trọng khẳng định khả năng kể chuyện toàn cầu bằng chất liệu Việt Nam.

Âm nhạc Việt Nam, từ truyền thống đến hiện đại, cũng góp phần quảng bá văn hóa dân tộc ra thế giới thông qua các festival âm nhạc quốc tế, hợp tác biểu diễn đa quốc gia và các nền tảng số. Nhiều nghệ sĩ như Đặng Thái Sơn, Bùi Công Duy, Trần Mạnh Tuấn, Mỹ Linh, Tùng Dương, Hoàng Thùy Linh, Suboi, Hòa Minzy... đã thể hiện vai trò “sứ giả văn hóa” với khả năng kết hợp bản sắc dân tộc cùng xu hướng toàn cầu, mang lại sức hút cho văn hóa Việt trong dòng chảy đương đại.

Đáng chú ý, nhiều nghệ thuật văn hóa dân gian của Việt Nam như ca trù, hát xoan, nhã nhạc cung đình Huế, dân ca quan họ, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu... được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Các nghệ nhân, nghệ sĩ dân gian Việt Nam đã được mời biểu diễn tại nhiều quốc gia, đóng vai trò quan trọng trong việc giới thiệu chiều sâu lịch sử, sự phong phú và độc đáo của văn hóa Việt Nam đến cộng đồng quốc tế.

Sự phát triển của công nghệ số và truyền thông toàn cầu cũng mở ra nhiều cơ hội mới để đưa văn học, nghệ thuật Việt Nam tiếp cận công chúng quốc tế nhanh chóng và rộng rãi. Các nền tảng như YouTube, Netflix, Spotify, các ứng dụng sách điện tử, triển lãm số... đã trở thành kênh quảng bá hiệu quả. Một số dự án như phim hoạt hình lịch sử, artbook về văn hóa Việt, truyện tranh lấy cảm hứng từ sử thi dân tộc... đang từng bước định hình diện mạo văn hóa Việt Nam hiện đại trên không gian số toàn cầu.

3. Thách thức và một số kiến nghị

Hiện nay, văn học, nghệ thuật Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức. *Thứ nhất*, sự xâm lấn của văn hóa ngoại lai, đặc biệt, từ các nền công nghiệp văn hóa lớn, đang có nguy cơ làm phai nhạt bản sắc dân tộc, gây ra tình trạng lai căng và lệch lạc về thẩm mỹ, đặc biệt là ở giới trẻ. *Thứ hai*, định hướng tư tưởng và thẩm mỹ thiếu ổn định, khiến một bộ phận công chúng dễ dàng chạy theo các trào lưu giải trí nông cạn, trong khi các tác phẩm có giá trị cao lại gặp khó khăn trong việc tiếp cận khán giả rộng rãi. *Thứ ba*, cơ chế, chính sách phát triển vẫn còn chậm và thiếu đồng bộ, chưa tạo được môi trường thuận lợi để nghệ sĩ phát huy tối đa khả năng sáng tạo. *Thứ tư*, năng lực và trách nhiệm của đội ngũ văn nghệ sĩ còn nhiều hạn chế, một số người thiếu định hướng, xa rời thực tế, đồng thời, tình trạng thiếu hụt lực lượng kế cận ở các loại hình nghệ thuật truyền thống đang ở mức báo động. *Cuối cùng*, sự phát triển của công nghệ số và AI vừa mang lại cơ hội nhưng cũng đặt ra những vấn đề nan giải về kiểm soát chất lượng, bản quyền và đạo đức nghề nghiệp, đòi hỏi người nghệ sĩ phải không ngừng thích ứng.

Trước những yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật cần được đặt trong một chiến lược phát triển văn hóa toàn diện và bền vững. Để làm được điều đó, cần có những giải pháp đồng bộ từ cấp vĩ mô đến vi mô, từ hoạch định chính sách đến thực tiễn tổ chức và phát triển các hoạt động văn học, nghệ thuật.

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới. Cần xây dựng và triển khai chiến lược quốc gia về phát triển văn học, nghệ thuật gắn với chiến lược phát triển văn hóa và công nghiệp văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Các chính sách đầu tư cho sáng tác, phổ biến, quảng bá tác phẩm cần được tăng cường theo hướng ưu tiên những tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật, có đóng góp tích cực cho việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị con người Việt Nam. Đồng thời, khuyến khích các hình thức sáng tạo mới, hỗ trợ các thể loại nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sĩ cả về chuyên môn lẫn bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp. Nhà nước cần có cơ chế phát hiện, đào tạo và trọng dụng tài năng trẻ trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật; đồng thời tổ chức các chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực thẩm mỹ, tư duy phản biện, khả năng sáng tạo gắn với yêu cầu

của hội nhập và chuyển đổi số. Hội văn học nghệ thuật các cấp cần tăng cường vai trò định hướng, hỗ trợ sáng tác, kết nối giữa các thế hệ nghệ sĩ, thúc đẩy tinh thần trách nhiệm xã hội trong hoạt động nghệ thuật.

Thứ ba, đổi mới phương thức quản lý và tổ chức hoạt động văn học, nghệ thuật theo hướng mở, linh hoạt và hiệu quả hơn. Cần tăng cường tự chủ cho các đơn vị nghệ thuật, khuyến khích mô hình xã hội hóa, hợp tác công - tư trong tổ chức biểu diễn, xuất bản, phát hành, phân phối sản phẩm nghệ thuật. Bên cạnh đó, cần có cơ chế kiểm duyệt, đánh giá, phản biện tác phẩm một cách khoa học, dân chủ, minh bạch và tôn trọng sự đa dạng trong sáng tạo nghệ thuật.

Thứ tư, khai thác hiệu quả nền tảng công nghệ số trong sáng tác, quảng bá và phổ biến tác phẩm văn học, nghệ thuật. Văn học, nghệ thuật cần chủ động thích ứng với các xu thế mới như chuyển đổi số, thực tế ảo (VR), trí tuệ nhân tạo (AI)... để phát triển các hình thức nghệ thuật mới, tăng cường tương tác với công chúng, nhất là giới trẻ. Đồng thời, cần xây dựng các nền tảng số quốc gia cho việc lưu trữ, giới thiệu, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật; khuyến khích dịch thuật, xuất bản trực tuyến và xây dựng các kênh truyền thông chuyên biệt để quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.

Thứ năm, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật nhằm quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Cần triển khai các chương trình hỗ trợ dịch thuật, đưa tác phẩm văn học nghệ thuật Việt Nam ra nước ngoài; chủ động tham gia các liên hoan, hội sách, triển lãm, trại sáng tác quốc tế; xây dựng các trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài trở thành điểm tựa phát triển các hoạt động giao lưu nghệ thuật, từ đó, nâng cao vị thế văn hóa Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Thứ sáu, tăng cường vai trò của công chúng và truyền thông trong việc định hình thị hiếu thẩm mỹ và phát triển môi trường văn hóa lành mạnh. Cần đẩy mạnh giáo dục thẩm mỹ, năng lực cảm thụ văn học nghệ thuật trong trường học và cộng đồng; phát triển các diễn đàn phê bình nghệ thuật chất lượng cao; khuyến khích sự tham gia của công chúng vào quá trình thẩm định, đánh giá tác phẩm một cách văn minh, khách quan và cầu thị.

4. Kết luận

Trong 50 năm qua (1975-2025), văn học, nghệ thuật đã đồng hành cùng dân tộc, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số, văn học, nghệ thuật đang đối mặt với nhiều thách thức. Để tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, cần có sự đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế và xây dựng môi trường sáng tạo

thuận lợi. Điều này đòi hỏi sự chung tay của Nhà nước, các tổ chức và toàn xã hội. Đặc biệt, đội ngũ văn nghệ sĩ cần nâng cao năng lực chuyên môn và trách nhiệm xã hội. Với truyền thống yêu nước, nhân văn, sáng tạo và tinh thần không ngừng đổi mới, văn học, nghệ thuật Việt Nam có đầy đủ nền tảng và tiềm lực để tiếp tục đồng hành cùng dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - một nền văn hóa vì con người và do con người kiến tạo (1) ■

N.T.T

1. Tham luận tại Hội thảo *Nhìn lại sự vận động, phát triển của văn học, nghệ thuật Việt Nam 50 năm sau ngày đất nước thống nhất (30-4-1975 - 30-4-2025)* do Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật tổ chức tháng 6-2025.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa - Thông tin, *Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1995.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1998.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16-6-2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*, 2008.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 33 Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, 2014.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

6. Nguyễn Khoa Điềm, *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001.

7. *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng văn hóa trong Đảng giai đoạn mới*, Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024.

8. Phạm Minh Hạc, *Phát triển văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hóa nhân loại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1996.

9. Hội đồng lý luận Trung ương, *Văn học, nghệ thuật của người Việt Nam ở nước ngoài sau 50 năm sau đất nước thống nhất, đổi mới, phát triển (1975-2025)*, Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, 2025.

10. *Thể chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa*, Kỳ yếu hội thảo khoa học quốc gia, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023.

11. Nguyễn Phú Trọng, *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2024.